

Dạy và Học

NGÀY NAY

TODAY'S TEACHING & LEARNING MAGAZINE

ISSN 1859 2694

TẠP CHÍ CỦA TRUNG ƯƠNG HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM



■ LỢI ÍCH CỦA PHƯƠNG PHÁP HỌC CỘNG TÁC TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

BENEFITS OF COLLABORATIVE LEARNING IN ENGLISH TEACHING AT A VIETNAMESE UNIVERSITY

NGUYỄN THỊ BÌCH THÙY

■ CÓP PHẦN TÌM HIỂU TỰ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ STUDYING HO CHI MINH'S IDEOLOGY ON DEMOCRATIC

LÊ THỊ THU MAI

■ BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC GIẢI TOÁN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA SỬ DỤNG LƯỢC ĐỒ G.POLIA

IMPROVEMENT IN THE PROFESSIONAL CAPACITY FOR PRIMARY STUDENTS THROUGH
THE USE OF G.POLIA

HÀ HUY HOÀNG

■ SỬ DỤNG TRUYỆN TRONG MÔN ĐỌC HIỂU TIẾNG ANH USING STORIES IN READING COMPREHENSION COURSES

ĐƯƠNG MINH CHIÉN - CHI ĐÔ NA

■ DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở MẦM NON TRONG TƯƠNG QUAN VỚI DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở LỚP 1

TEACHING VIETNAMESE IN PRESCHOOL IN CORRELATION TO TEACHING VIETNAMESE IN CLASS 1

LÊ THỊ HƯỜNG

Học Học nữa Học mãi!



Số tháng 9-2017

TỔNG BIÊN TẬP
Nguyễn Như Ý

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
Nguyễn Cảnh Toàn
(Chủ tịch)

Đặng Quốc Bảo
Lê Khánh Bằng
Trần Chửu

Phạm Tất Đồng
Phạm Minh Đức
Trần Văn Hảo

Đỗ Việt Hưng
Nguyễn Thị Mỹ Lộc

Vương Dương Minh
Nguyễn Trí
Nguyễn Như Ý

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ
Nguyễn Thị Bình

TRÌNH BÀY
Văn Sang
Mạnh Hùng

Giá: 25.000 đ

MỤC LỤC/ CONTENTS

VẤN ĐỀ VÀ SỰ KIỆN/ ISSUES AND EVENTS

- Nguyễn Thị Bích Thủy: Lợi ích của phương pháp học cộng tác trong giảng dạy Tiếng Anh tại một trường đại học Việt Nam/ *Benefits of collaborative learning in English teaching at a Vietnamese University* 5

- Lê Thị Băng Tâm: Some feelings on reading The Moon and Sixpence 11

LÝ LUẬN DẠY VÀ HỌC/ TEACHING AND LEARNING THEORY

- Lê Thị Thu Mai: Góp phần tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ/ *Studying Ho Chi Minh's Ideology on democratic* 13

DIỄN ĐÀN DẠY VÀ HỌC/ TEACHING AND LEARNING FORUM

- Lê Thị Anh: Sử dụng phương pháp quan sát trong đo lường, đánh giá kết quả học tập ở đại học/ *Using observing method in measuring evaluating learning outcomes in University* 15

- Lê Linh Chi: Dạy học tác phẩm văn chương theo định hướng phát triển năng lực – sự chuẩn bị của giáo viên/ *Teaching Literary works following competence-oriented approach – The preparatory of teachers* 19

- Đinh Thành Nghĩa: Dạy học môn Trang trí ở Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Hưng Yên theo hướng phát triển năng lực người học/ *Teaching decorative arts at Hung Yen College of Art Culture and Tourism towards the development of learner's capacity* 22

- Phạm Ngọc Thịnh: Đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình theo cách tiếp cận phát triển năng lực của trẻ mầm non/ *Renovating the method of organizing shaping activities according to the capacity development approach of preschool children* 25

- Hà Huy Hoàng: Bồi dưỡng năng lực giải toán cho học sinh tiểu học thông qua sử dụng lược đồ G.polia/ *Improvement in the professional capacity for primary students through the use of G.polia* 27

- Lê Bá Lộc: Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực/ *Managing life skills education for junior high school students according to capacity-based approach* 31

- Mai Xuân Hải: Quản lý phương tiện dạy học ở Trường Trung học Cơ sở huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục/ *Teaching facilities management in secondary schools in Tho Xuan district, Thanh Hoa province to meet the requirements of education reform.* 34

- Nguyễn Thị Hà: Đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông hiện nay/ *Renovating the teaching methodology of Literature in high schools nowadays* 36

- Dương Minh Chiến - Chi Đô Na: Sử dụng truyện trong môn Đọc hiểu Tiếng Anh/ *Using stories in reading comprehension courses* 38

- Trần Thị Thu Hà: Dạy học các tác phẩm của Nhà văn Nguyễn Tuân trong Chương trình THPT theo hướng tiếp cận liên văn bản/ *Teaching the works of Nguyen Tuan writer in high school curriculum in intertextuality* 40

- Nguyễn Văn Điện: Tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc trong tập “Nhật ký trong tù” của Chủ tịch Hồ Chí Minh/ *The humanity in "Diary in Prison" of President Ho Chi Minh* 44

• Tòa soạn và Trị sự: Nhà số 1, Ngõ 29, Phố Võng Thị, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

• Điện thoại và Fax: (04) 37531012; Email: dvh_nn@yahoo.com

• Giấy phép xuất bản: Số 413/GP-BVHTT do Bộ VHTT cấp ngày 23-9-2002

• Đại diện tại bắc miền Trung: Phạm Quang Ái, Sở GD & ĐT Hà Tĩnh * ĐT: (039). 3690049

• Tại Thanh Hoá: 150 Phố Mới, TP. Thanh Hoá * ĐT: (037). 3675300

Học Học nữa Học mãi!



Số tháng 9-2017

TỔNG BIÊN TẬP
Nguyễn Như Ý

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Nguyễn Cảnh Toàn
(Chủ tịch)

Đặng Quốc Bảo
Lê Khánh Bằng

Trần Chút

Phạm Tất Đồng

Phạm Minh Hạc

Trần Văn Hao

Đỗ Việt Hùng

Nguyễn Thị Mỹ Lộc
Vương Dương Minh

Nguyễn Trí

Nguyễn Như Ý

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ
Nguyễn Thị Bình

TRÌNH BÀY

Văn Sáng
Mạnh Hùng

Giá: 25.000 đ

MỤC LỤC / CONTENTS

- Vũ Thị Hương Giang: Đặc điểm truyện tranh dành cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi/
Characteristics of comics for 5-6 years old preschoolers 45
 - Lê Thị Hường: Dạy học Tiếng Việt ở mầm non trong tương quan với dạy học
Tiếng Việt ở lớp 1/ *Teaching Vietnamese in Preschool in correlation to teaching Vietnamese in class 1* 47
 - Lê Viết Anh: Một số nội dung quản lí chương trình dạy học môn Tiếng Anh tiểu học/
Some content management programs teach English in primary school 49
 - Phạm Trần Huy Nữ: Một số biện pháp phát triển năng lực học sinh thông qua
day học môn Mĩ thuật ở Trường Trung học Cơ sở/ *A number of measures to develop students capacity through teaching Arts in junior high schools* 52
 - Đặng Trung Văn: Truyền thụ tri thức phương pháp có tính thuật giải cho học sinh
trong dạy học môn Toán ở Trường Trung học Phổ thông/ *Teaching algorithm method for students in teaching Mathematic in high schools* 55
 - Nguyễn Mạnh Hà: Quản lý hoạt động dạy học theo tiếp cận phát triển
năng lực người học ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh,
Đại học Quốc gia Hà Nội/ *Managing teaching activities according to the learner capacity development approach in the defense and security education center* 57
 - Lê Hồ Sơn: Nghiên cứu kết quả học tập học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh của
sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế/ *Studying the learning outcomes of Ho Chi Minh's Ideology module of students in Hue University of Education* 61
- DAY VÀ HỌC SÁNG TẠO/ CREATIVE TEACHING AND LEARNING**
- Trần Hải - Trương Đình Thắng: Quản lý đổi mới phương pháp dạy học ở trường
phổ thông theo định hướng phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh/
The management of reforming on teaching methodology according to the orientation of developing student's creative competency in schools 64
 - Nguyễn Thị Nhhung: Phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh dự bị dân tộc thông qua
phương pháp dạy học dự án trong giờ dạy ngữ văn/ *Improving creative capacity for pre-university students through project work method in literature lesson (pre-university - full time)* 67
- GIÁO DỤC GIA ĐÌNH/ FAMILY EDUCATION**
- Tô Xuân Lương - Hà Huy Nhân: Vai trò của gia đình trong việc giáo dục
truyền thống yêu nước cho thanh, thiếu niên hiện nay/ *The role of family in patriotic tradition education for youth today* 70
- VĂN HÓA - GIÁO DỤC THƯỜNG THỨC/
CULTURE - EDUCATION COMMON KNOWLEDGE**
- Lê Việt Hùng: Cách mạng Tháng Mười Nga 1917 từ góc nhìn văn hóa/
Russian October Revolution in 1917 from a cultural perspective 71
- THÔNG TIN - TƯ LIỆU GIÁO DỤC/ EDUCATION - DOCUMENTATION INFORMATION**
- Lâm Trần Sơn Ngọc Thiên Chương: Rèn luyện kỹ năng đọc sách cho sinh viên
sư phạm, Trường Đại học An Giang/ *Training reading skills for pedagogical students at An Giang University* 72

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SÁNG TẠO CHO HỌC SINH DỰ BỊ DÂN TỘC THÔNG QUA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC DỰ ÁN TRONG GIỜ DẠY NGỮ VĂN

THS. NGUYỄN THỊ NHUNG
Khoa Dự bị Dân tộc, Trường Đại học Cần Thơ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đối tượng học sinh (HS) khoa Dự bị Dân tộc trường Đại học Cần Thơ chủ yếu xuất thân từ những địa phương thuộc các huyện vùng sâu, vùng xa, vùng có đồng đồng bào dân tộc sinh sống. Hằng năm khoa đào tạo khoảng 300 học sinh (hệ dự bị chính quy, dự bị cù tuyển và xét tuyển diện 30A). Đa số các em rất thụ động trong quá trình học tập. Vì vậy việc rèn kỹ năng chủ động, sáng tạo cho các em trong các giờ học là việc làm hết sức cần thiết và hữu dụng.

Bên cạnh đó, xuất phát từ đặc trưng riêng của môn Ngữ văn, một trong những phân môn chủ yếu là ôn lại các kiến thức cũ các em đã được học ở Trung học phổ thông. Vì học lại kiến thức cũ nên các em rất dễ có tâm lý nhảm chán. PP dạy học dự án sẽ là một công cụ hữu hiệu giúp người thầy có thể định hướng năng lực sáng tạo cho HS trong quá trình dạy học.

II. NỘI DUNG

2.1. Năng lực sáng tạo

Năng lực sáng tạo (NLST) chính là khả năng thực hiện thành thạo và luôn đổi mới trong các công việc, học tập, có những nét độc đáo riêng luôn phù hợp với thực tế. Luôn biết và để ra những cái mới khi học, khi nghe giảng hay khi đọc tài liệu, hoặc tham quan về việc đó, nhưng vẫn đạt kết quả cao. NLST của mỗi cá nhân thể hiện ở chỗ cá nhân đó có thể mang lại những giá trị mới, những sản phẩm mới có ý nghĩa. Người có NLST phải có tư duy sáng tạo.

Đối với học sinh, sinh viên, NLST trong học tập là năng lực biết giải quyết vấn đề học tập để tìm ra những cái mới ở mức độ nào đó. Để có NLST chủ thể phải ở trong tình huống có vấn đề, tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhận thức hoặc hành động và kết quả là để ra được phương án giải quyết không giống bình thường mà có tính mới mẻ đối với học sinh (nếu chủ thể là học sinh) hoặc có tính mới mẻ đối với loài người (chủ thể là nhà nghiên cứu).

Vậy, NLST của học sinh, sinh viên chính là năng lực tìm thấy cái mới, cách giải quyết mới, năng lực phát hiện ra điều chưa biết, chưa có và tạo ra cái chưa biết, chưa có, không bị gò bó phụ thuộc vào cái đã có.

2.2. Rèn năng lực sáng tạo cho HS Dự bị Dân tộc thông qua PP dạy học dự án

2.2.1. Thực trạng việc rèn luyện NLST cho học sinh Dự

bị Dân tộc trong giờ học Ngữ văn

* Mật đà làm được

- Các giảng viên đã bước đầu vận dụng một số phương pháp mới như: dạy học nêu vấn đề, dạy học hợp tác nhằm giúp HS tự tìm hiểu kiến thức và bước đầu rèn luyện cho các em một số năng lực căn bản như: Năng lực giao tiếp, năng lực tư duy độc lập, năng lực chủ động sáng tạo...

- Đa số GV và HS đều nhận biết được vai trò và ý nghĩa quan trọng của việc đổi mới phương pháp học tập. Việc đổi mới PP đã giúp tăng cường sự gắn kết các thành viên trong lớp. Nhiều em rất hào hứng khi thực hiện các hoạt động học tập và kết quả học tập ngày càng được cải thiện hơn về chất lượng. Các em trở nên mạnh dạn hơn, tự tin hơn và chủ động hơn.

* Mật còn hạn chế và nguyên nhân

- Hiệu quả của các hoạt động nhìn chung còn chưa cao. Sản phẩm cuối cùng mà chúng tôi nhận được thường chưa phải là sản phẩm của quá trình tư duy một cách nghiêm túc của HS mà thường là những kết quả các em thu thập được qua các tài liệu tham khảo rồi biên soạn và chọn lọc lại.

- Hầu hết HS của Khoa đều đến từ các vùng sâu, vùng xa, vùng Biên giới Hải đảo và vùng đồng bào Dân tộc thiểu số, mặt bằng kiến thức yếu kém nên các em rất thụ động, thiếu và yếu về các kỹ năng cũng như kiến thức nền để thực hiện các nhiệm vụ GV giao một cách chủ động và sáng tạo. Vì vậy, chất lượng sản phẩm do các em thực hiện thường kém chất lượng.

Qua quá trình khảo sát và đánh giá thực trạng chúng tôi nhận thấy: Dạy học theo hướng phát triển NLST thông qua môn Ngữ văn tại khoa Dự bị Dân tộc chưa được quan tâm một cách thực sự. Phương pháp dạy của các giảng viên chưa thực sự phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, thể hiện ở việc thường thuyết trình và dạy những nội dung lý thuyết căn bản, ít khi giao bài tập nhiệm vụ mở, liên hệ với thực tế dạy học ở phổ thông và đời sống hàng ngày. Chính cách dạy này là một trong những nguyên nhân làm cho học sinh thụ động, ngại tìm hiểu, liên hệ, khám phá, không phát huy được NLST.

2.2.2. Phương pháp dạy học dự án

Để cải thiện các hạn chế nêu trên chúng tôi đã vận dụng PP dạy học theo dự án, một PP mà chủ yếu HS phải làm việc nhiều, để giúp các em phát huy năng lực sáng tạo

trong quá trình học phân môn ngữ văn tại khoa Dự bị Dân tộc

Quá trình dạy học theo dự án chia thành 3 bước:

Bước 1: Lập kế hoạch: Đây là bước đầu tiên quan trọng, tất cả các thành viên trong nhóm đều tham gia xây dựng và xác định:

- Lựa chọn chủ đề: Chủ đề có thể là một ý tưởng có liên quan đến nội dung học tập, gắn với thực tiễn mà học sinh quan tâm hoặc do giáo viên giới thiệu.

- Xây dựng các tiểu chủ đề: Một ý tưởng ban đầu được mở rộng ra nhiều tiểu chủ đề để thực hiện tìm hiểu thông tin. Có thể sử dụng sơ đồ tư duy, kĩ thuật 5W1H để xây dựng các tiểu chủ đề.

- Lập kế hoạch các nhiệm vụ học tập: Xác định các nhiệm vụ cần làm, dự kiến sản phẩm, cách triển khai thực hiện hoàn thành dự án, thời gian thực hiện và hoàn thành.

Bước 2: Thực hiện dự án

- Thu thập thông tin: Có thể thu thập thông tin qua báo, internet, thực nghiệm, quan sát, điều tra, phỏng vấn...

+ Khi tìm thông tin qua báo, internet, thư viện có thể sử dụng phiếu ghi dữ liệu.

- Xử lý thông tin: So sánh và đối chiếu các dữ liệu thu thập được từ internet, thư viện, sách báo để tìm ra những điểm tương đồng, những điểm khác biệt. Sau đó tổng hợp lại thông tin.

- Tổng hợp thông tin: các dữ liệu thu được tổng hợp lại để đưa vào báo cáo. Chỉ cần liệt kê các ý chính, tóm tắt thông tin trong một hoặc hai câu.

Bước 3: Tổng hợp, báo cáo kết quả và đánh giá

- Xây dựng sản phẩm: Tổng hợp tất cả các kết quả của từng thành viên thành sản phẩm cuối cùng.

- Báo cáo trình bày sản phẩm: Sản phẩm cuối có thể được trình bày dưới dạng thuyết trình, biểu diễn, trưng bày triển lãm, powerpoint...

- Đánh giá dự án: Giáo viên và học sinh cùng đánh giá quá trình thực hiện và kết quả.

2.3. Thực nghiệm và kết quả

2.3.1. Thực nghiệm

* Lựa chọn mẫu thực nghiệm và mẫu đối chứng

Chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm tại Khoa Dự bị Dân tộc trường Đại học Cần Thơ, trên 2 đối tượng cơ bản, với tổng số là 340 HS:

- Học sinh Dự bị Chính qui và cử tuyển.

- Học sinh hệ Xét tuyển (30A).

Các bài dạy thực nghiệm

* **Phần Tiếng Việt:** Chữ Quốc ngữ và một số qui tắc chính tả; Từ Tiếng Việt (Khái quát về từ và lỗi dùng từ TV); Ngữ pháp Tiếng Việt (Câu và cách sửa lỗi viết câu TV)

* **Phần Văn học:** Khái quát VHVN từ TK XX đến CMT8 năm 1945; Xuân Diệu (Vội vàng); Nguyễn Tuân (Chữ người tử tù)

Để kết quả thực nghiệm chính xác ở mỗi đối tượng thực nghiệm chúng tôi đều chọn ra hai lớp có sĩ số, có trình độ của học sinh tương đương nhau và đều do một giáo viên giảng dạy.

- Lớp đối chứng dạy theo phương pháp truyền thống

- Lớp thực nghiệm dạy theo giáo án thực nghiệm.

*** Tổ chức thực nghiệm**

Sau khi đã chọn lớp thực nghiệm và lớp đối chứng tại khoa, chúng tôi tiến hành như sau:

- Bước 1: Giáo viên trực tiếp dạy nghiên cứu giáo án thực nghiệm, nếu có thắc mắc hoặc bổ sung thì thảo luận với tác giả.

- Bước 2: Tiến hành dạy

+ Tại lớp đối chứng: giáo viên tiến hành dạy bình thường.

+ Tại lớp thực nghiệm: giáo viên dạy theo hướng bồi dưỡng rèn luyện năng lực sáng tạo cho học sinh theo giáo án thực nghiệm.

- Bước 3: Tiến hành khảo sát

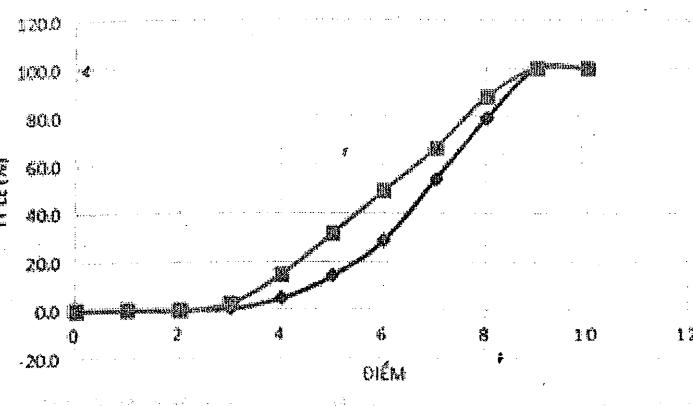
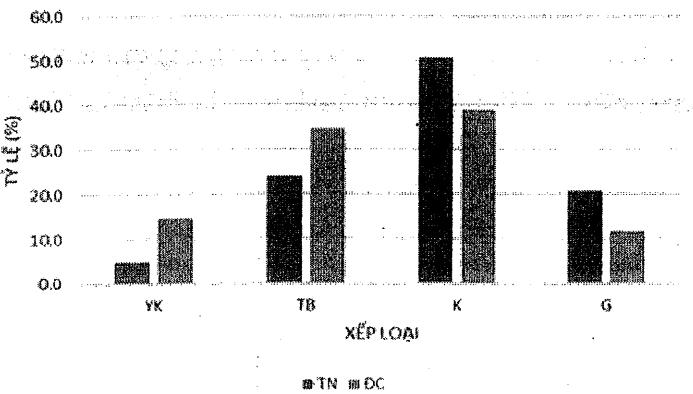
+ Cho hai lớp đối chứng và thực nghiệm cùng làm một đề kiểm tra.

+ Chấm bài kiểm tra và xử lý điểm theo phương pháp thống kê.

2.3.2. Kết quả và xử lý số liệu thực nghiệm

Bảng 1: Điểm kiểm tra của học sinh

Lớp	Sĩ số	Số học sinh đạt điểm x:										Điểm TB	
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9		
TN	170	0	0	0	1	7	16	25	43	43	35	0	7.18 □ □ 0.21
ĐC	170	0	0	0	5	20	29	30	30	36	20	0	6.46 □ □ 0.25

Hình 1: Đồ thị đường lũy tích**Hình 2: Biểu đồ phân loại học sinh theo kết quả điểm**

2.3.2. Đánh giá kết quả thực nghiệm

Từ kết quả xử lý số liệu thực nghiệm chúng tôi thấy:

- Điểm trung bình cộng của các lớp thực nghiệm luôn cao hơn các lớp đối chứng.

- Hệ số biến thiên V ở các lớp thực nghiệm luôn nhỏ hơn các lớp đối chứng nghĩa là mức độ phân tán kiến thức quanh điểm trung bình cộng của các lớp thực nghiệm là nhỏ hơn.

- Đồ thị đường lũy tích của các lớp thực nghiệm luôn nằm ở bên phải và phía dưới đường lũy tích của các lớp đối chứng nghĩa là các học sinh lớp thực nghiệm có kết quả học tập cao hơn lớp đối chứng.

- Hệ số kiểm định $T > T_a$, S_{μ} khác nhau giữa XTBTN và XTBDC là có ý nghĩa với $\alpha = 0.05$.

Các kết quả trên chứng tỏ học sinh được dạy học theo hướng bồi dưỡng rèn luyện năng lực chủ động sáng tạo giúp cho học sinh hoàn thành bài kiểm tra tốt hơn, điều này chứng minh hiệu quả của các biện pháp được đề xuất.

3. KẾT LUẬN

Sáng tạo là một trong những phẩm chất quan trọng của tư duy. Sáng tạo được xem là tiền đề để tiếp cận tri thức. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực sáng tạo cho người học là một việc làm hết sức cần thiết trong quá trình dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng. Qua kết quả thực nghiệm nêu trên chúng tôi có thể khẳng định: Dạy học Dự án là một

trong những phương pháp ưu việt giúp rèn luyện năng lực sáng tạo cho học sinh, đặc biệt đối với đối tượng học sinh của Khoa Dự bị Dân tộc trường Đại học Cần Thơ, một đối tượng mà trong quá trình học tập đa số các học phần đều học lại kiến thức phổ thông thì phương pháp này thực sự phát huy được vai trò của nó. Chất lượng đào tạo môn Ngữ văn được nâng cao rõ rệt và năng lực sáng tạo của học sinh của khoa cũng dần được cải thiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD-DT (2014), "Chương trình tiếp cận năng lực", Tài liệu hội thảo "Xây dựng CT GD phổ thông theo định hướng PT năng lực cho HS", Cần Thơ tháng 12, 2014.

2. Các văn bản của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Trường Đại học Cần Thơ về đào tạo học sinh Dự bị đại học.

3. Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013, Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện GD-DT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế.

4. Bonwell C.C and Eison JA (1991), Active learning: Creating Excitement in the classroom, ASHE-ERIC Higher Education Report No1, George Washington University School of Education and Human Development, Washington, DC.

SUMMARY

Innovating creative capacity is one of the basic objectives of teaching methodology in the direction of developing capacity in teaching Literature in particular and teaching in general, in order to implement the Ministry of Education and Training in teaching and learning in recent years. Project teaching method is considered as one of the methods, in our opinion, has capable of maximizing the creative capacity of students. Within the scope of this article, we will present these uses of this method in the process of teaching Literature at Can Tho University.

Key words: Creative capacity, teaching Literature

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 25/8/2017

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/9/2017

Ngày bài báo được duyệt đăng: 12/9/2017

VAI TRÒ CỦA...

(Tiếp theo trang 70)

con người mới và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Để hoàn thành sứ nghiệp đó trước hết phải thực hiện có hiệu quả việc giáo dục nói chung và giáo dục lối sống nói riêng trong mỗi gia đình.

SUMMARY

Family was the first environment in the socialization process. The member of family will be learned about the value of life as well as patriotic traditions from their family. Nowaday, some families disregard the education of cultural values and values of tradition. Therefore, each family should has a good role for education in order to keep and grow the patriotic tradition for youth.

Key words: Role of family, patriotic tradition

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 25/8/2017

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/9/2017

Ngày bài báo được duyệt đăng: 12/9/2017

VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH TRONG VIỆC GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CHO THANH, THIẾU NIÊN HIỆN NAY

TÔ XUÂN LƯƠNG - HÀ HUY NHÂN
Trường Đại học Nguyễn Huệ

Cùng với sự phát triển về nền kinh tế của đất nước thì việc giữ gìn và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống cũng như việc xây dựng hệ giá trị đạo đức mới ở nước ta đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải được giải quyết. Thực tế cho thấy, trong đời sống xã hội hiện nay, đã có những biểu hiện xem nhẹ những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, chạy theo thị hiếu không lành mạnh. Bên cạnh những hệ giá trị mới được hình thành trong quá trình hội nhập, những cái tiêu cực cũng đang xâm nhập vào đạo đức, lối sống của nhiều thanh, thiếu niên hiện nay. Vì vậy việc giáo dục truyền thống yêu nước cho thanh thiếu niên hiện nay là một vấn đề cấp thiết đòi hỏi có sự quan tâm, giáo dục đồng bộ của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường và xã hội. Giáo dục truyền thống yêu nước cho thanh, thiếu niên hiện nay nhằm xây dựng ở họ lòng yêu nước nồng nàn, thiết tha gắn bó với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí và quyết tâm xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh. Trong đó, gia đình luôn đóng vai trò trực tiếp quan trọng.

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt được hình thành, duy trì và cung cấp chủ yếu trên cơ sở hôn nhân và huyết thống. Gia đình giáo dục truyền thống yêu nước cho thanh, thiếu niên, đó là sự truyền thụ và linh hội những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, quê hương, gia đình, bởi thế hệ đi trước cho thế hệ đi sau, đây là sự giáo dục không có lớp học cụ thể, không thành chương trình, kế hoạch; nhưng nội dung và hình thức truyền thụ luôn phong phú và sinh động, nó gắn liền với thực tiễn cuộc sống hàng ngày. Với những đặc điểm đó, gia đình có vai trò quan trọng trong giáo dục truyền thống yêu nước cho thanh, thiếu niên hiện nay. Do đó để giáo dục tốt truyền thống yêu nước, mỗi gia đình cần làm tốt một số vấn đề sau đây:

Một là, gia đình phải là nơi trực tiếp và thường xuyên giáo dục cho thanh niên, thiếu niên trong gia đình về lòng yêu quê hương, đất nước, yêu cộng đồng, gia đình, hàng xóm, noi chôn nhau, cắt rốn, biết quý trọng nhân cách con người, xây dựng niềm tin và hình thành thái độ đúng đắn đối với các giá trị cụ thể của truyền thống yêu nước cho thanh, thiếu niên, đây là cơ sở để mỗi thanh niên, thiếu niên luôn tôn trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp, kết hợp giá trị truyền thống với giá trị hiện đại tạo nên sức mạnh to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Hai là, gia đình cần quan tâm đến giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, truyền thống tốt đẹp của gia đình. Với tính cách là những sự vật, hiện tượng đã diễn ra và tồn tại khách quan trong quá khứ và hiện tại, gia đình có ưu thế trong giáo dục lịch sử và truyền thống yêu nước bằng nhiều phương pháp: miêu tả, kể chuyện, đóng vai... đặc biệt là sử

dụng lời nói sinh động, giàu hình ảnh, vừa mang tính giáo dục, vừa mang yếu tố tình cảm đặc thù huyết thống, ruột thịt. Trong giáo dục lịch sử, các gia đình cần tập trung tốt trong việc giáo dục các sự kiện lịch sử của dân tộc, của quê hương, đất nước, gương các anh hùng, liệt sĩ, anh hùng dân tộc, những người có công với đất nước để mỗi thanh, thiếu niên ý thức rõ trách nhiệm và vinh dự của mình là thế hệ kế tiếp để gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp đó.

Ba là, gia đình cần góp phần giáo dục thanh, thiếu niên có nhận thức và thái độ đúng đắn đối với lao động, trực tiếp là lao động xã hội. Thanh, thiếu niên là lực lượng xung kích, người chủ tương lai của đất nước, là nguồn lao động dồi dào, năng động nhất của xã hội, biểu hiện sinh động của truyền thống yêu nước hiện nay. Gia đình là môi trường trực tiếp, thường xuyên chỉ bảo, định hướng và giúp đỡ thanh, thiếu niên trong lao động. Đó là những việc làm tối thiểu trong cuộc sống, là nghề nghiệp của thanh, thiếu niên, là lao động vì phúc lợi của xã hội, cũng như khơi dậy và phát huy ý thức sáng tạo, rèn luyện kỹ năng lao động và lao động có hiệu quả ở mỗi thanh niên, là thái độ phê phán nghiêm túc của các bậc phụ huynh đối với lối sống thực dụng, vị kỷ, ăn bám, ngại học tập, rèn luyện, ngại lao động của thanh niên...

Bốn là, gia đình phải tích cực góp phần phát hiện, ngăn chặn, khắc phục các tệ nạn xã hội và sự chống phá của các thế lực thù địch gây ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, tình cảm và trách nhiệm của thanh, thiếu niên trong giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước Việt Nam hiện nay. Bên cạnh mặt tích cực, sự tác động bởi mác trái của nền kinh tế thị trường đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức và thái độ của thanh, thiếu niên về truyền thống yêu nước bị lệch lạc so với giá trị vốn có của nó. Gia đình là một trong ba môi trường quan trọng, cùng với nhà trường và xã hội có thể phát hiện, ngăn chặn và đẩy lùi những tiêu cực trong lối sống của thanh, thiếu niên. Từ đó, các bậc cha mẹ cần có sự quan tâm, giáo dục, định hướng, phát triển cho con em mình theo các chuẩn mực giá trị của xã hội, góp phần xây dựng gia đình văn hóa, làng xã văn hóa. Gia đình còn cần kết hợp với nhà trường và xã hội khắc phục những tiêu cực, tệ nạn xã hội, giáo dục thanh, thiếu niên thành những công dân tốt.

Như vậy, quá trình hình thành và phát triển nhân cách của thanh, thiếu niên cho thấy vai trò quan trọng đặc biệt của gia đình. Trong đó giáo dục truyền thống yêu nước là một nội dung không thể thiếu và phải được đặt trong mối quan hệ với các lực lượng, các tổ chức xã hội và gia đình giữ vai trò trực tiếp, quan trọng. Dảng ta đã chỉ rõ: giáo dục con người là chiến lược, nhằm xây dựng những

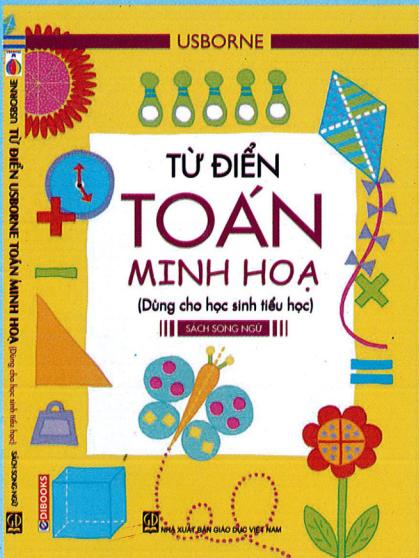
(Xem tiếp trang 69)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

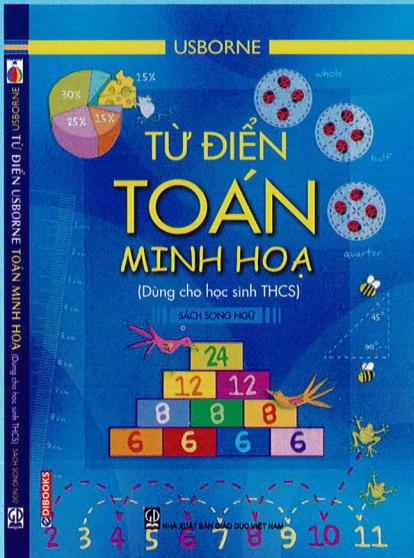
TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU

BỘ TÙ ĐIỂN USBORNE MINH HOẠ

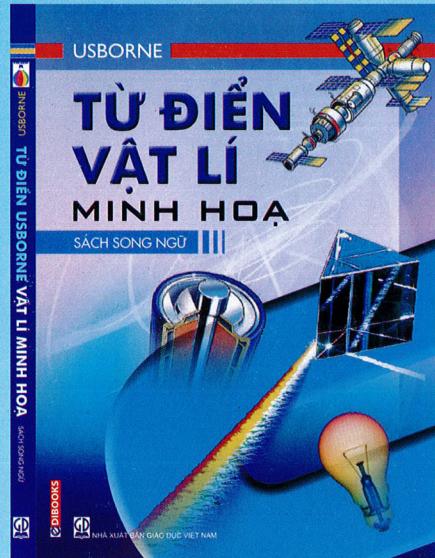
SÁCH SONG NGỮ
ANH-VIỆT



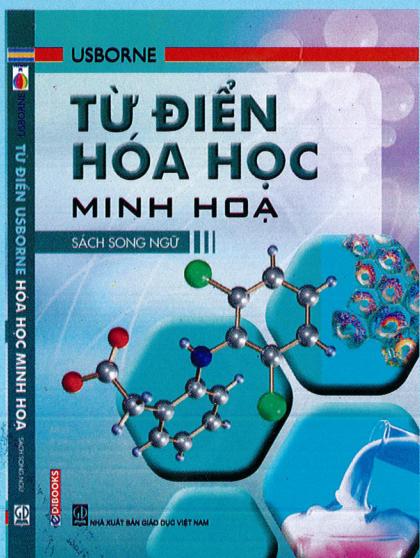
Tù điển Toán minh họa
(dùng cho học sinh Tiểu học)
Nguyễn Chí Thành... (dịch)
17x24 cm, 272 trang
160.000đ



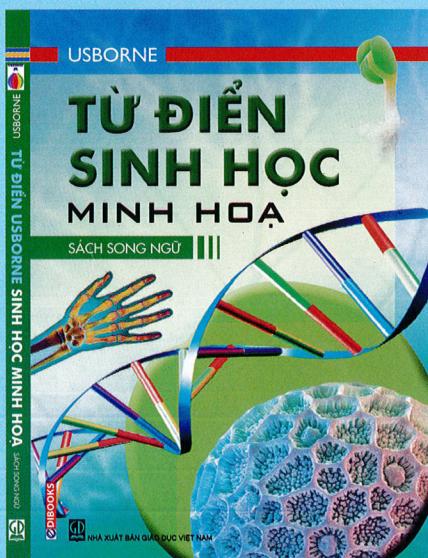
Tù điển Toán minh họa
(dùng cho học sinh THCS)
Nguyễn Chí Thành... (dịch)
17x24 cm, 272 trang
160.000đ



Tù điển Vật lí minh họa
Đặng Văn Sử (dịch)
17x24 cm, 272 trang
160.000đ



Tù điển Hóa học minh họa
Ngô Tuấn Cường... (dịch)
17x24 cm, 258 trang
160.000đ



Tù điển Sinh học minh họa
Nguyễn Việt Linh (dịch)
17x24 cm, 272 trang
160.000đ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI
HANOI EDUCATION INVESTMENT AND DEVELOPMENT, JSC

Toà nhà Văn phòng HEID, ngõ 12, Láng Hạ - Thành Công - Ba Đình - Hà Nội
Tel : (04) 35123939 - Phòng Kinh doanh - Tel : (04) 35122636, Fax : (04) 35122504